

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày 13- 6 -2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Thanh Nguyên- Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận tổ quốc, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Bà: Nguyễn Thị Thủy- Giáo viên.

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa.: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Ma Văn Th, Giới tính: Nam, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1970.

Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: Học xóa mù chữ.

Con ông Ma Văn Kh, sinh năm 1937, hiện trú tại xã DQ, huyện VB, tỉnh LC; con bà Ma Thị C, sinh năm 1938 (đã chết).

Gia đình có 9 anh, chị em bị cáo là con thứ năm.

Bị cáo có vợ là Lương Thị Nh, sinh năm 1969 và có 04 con, con thứ nhất sinh năm 1989, con thứ tư sinh năm 1997. Hiện đều trú tại xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền án: không, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã DQ, huyện VB, tỉnh LC.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Th là: Bà Lương Thị Chuyên- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/3/2018 bị cáo Ma Văn Th thực hiện hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể như sau:

Hồi 11 giờ ngày 16/3/2018, tổ công tác Công an huyện Văn Bàn tuần tra kiểm soát tại thôn 14, xã Dương Quý thì phát hiện Ma Văn Th đang điều khiển xe mô tô BKS 24V1 – 054.39 lưu thông trên quốc lộ 279 hướng xã Dương Quý đi xã Hòa Mạc, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu có đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Ma Văn Th đã tự giác lấy từ túi áo khoác phía trong, bên trái đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói nilon màu trắng; 01 gói nilon màu hồng đều bọc chất nhựa dẻo màu nâu đem giao nộp và khai là thuốc phiện của Th. Công an đã lập biên bản phạm tội bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng; Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 24 V1 – 054.39. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Ma Văn Th phát hiện và thu giữ trên đầu giường ngủ phía dưới đệm nằm 01 lọ nhựa màu trắng có nắp bên trong có 05 gói nilon màu trắng đều bọc chất nhựa dẻo màu nâu đen.

Về nguồn gốc số thuốc phiện Ma Văn Th khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 Th đi xe máy lên xã Minh Lương vào nhà Hoàng Minh San hỏi mua 04 gói thuốc phiện giá 10.000.000đ. Th cất các gói thuốc phiện vào túi áo rét phía trong, bên trái và đi về nhà. Khi đi về đến thôn 14, xã Dương Quý thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Bàn, bắt quả tang. Còn 05 gói thuốc phiện thu giữ khi khám xét là ngày 14/3/2018 Ma Văn Th mua của một người HMông không quen biết ở đường gần nhà Th. Mục đích Ma Văn Th mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn truy tố bị cáo Ma Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ma Văn Th, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Xác nhận Cơ quan giám định đã lưu mẫu 61,63 gam thuốc phiện.

+ Tịch thu 90,50 gam thuốc phiện để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 24 V1- 054.39 thu giữ của Ma Văn Th, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Cơ quan điều tra trả lại cho Th tại biên bản trao trả đồ vật ngày 21/5/2018, không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn Th phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Th 01 năm 03 tháng tù.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Anh Hoàng Minh San; Ông Hoàng Đình Nha; Anh Lương Văn Hành. Nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Ma Văn Th đã khai nhận: Do bị u tuyến nước bọt (góc hàm bên phải) bị cáo điều trị bằng thuốc phiện dẫn đến nghiện chất ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/3/2018 Th đi xe mô tô BKS 24V1- 054.39 đến xã Minh Lương vào nhà Hoàng Minh San hỏi mua 04 gói thuốc phiện giá 10.000.000đ. Th cất các gói thuốc phiện vào túi áo rét phía trong, bên trái và đi về nhà. Trên đường về đến thôn 14, xã Dương Quý, bị Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói nilon màu trắng; 01 gói nilon màu hồng đều bọc chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Th phát hiện và thu giữ trên đầu giường ngủ phía dưới đệm nằm 01 lọ nhựa màu trắng có nắp bên trong có 05 gói nilon màu trắng đều bọc chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, Th khai ngày 14/3/2018 mua thuốc phiện của một người HMông không quen biết ở đường gần nhà Th để Th sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 20/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng số 152,13 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Ma Văn Th ngày 16/3/2018 gửi giám định là thuốc phiện.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, khám xét thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Ma Văn Th, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người cha, người chồng nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện sức khỏe bằng phương pháp y

học mà điều trị bệnh u tuyến nước bọt bằng thuốc phiện dẫn đến nghiện chất ma túy, để có tiền mua thuốc phiện bị cáo bán con trâu là đầu cơ nghiệp của gia đình mua thuốc phiện với giá 10.000.000đ nên ngày 16/3/2018 có hành vi tàng trữ trái phép 152,13 gam thuốc phiện trái phép phục vụ nhu cầu bản thân. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Ma Văn Th chưa có vi phạm gì. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn Th. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn Th phạm tội tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Văn Th 01 năm 03 tháng tù. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt về mức độ thực hiện hành vi phạm tội đối với bị cáo Th.

[6] Về vật chứng:

Đối với 152,13 gam thuốc phiện, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 61,63 gam thuốc phiện cần công nhận, còn 90,50 gam thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 24 V1- 054.39 thu giữ của Ma Văn Th, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình Th, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho Th tại biên bản trao trả đồ vật ngày 21/5/2018 nên không đề cập giải quyết là có căn cứ.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ma Văn Th phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Ma Văn Th 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù và phạt tiền 5.000.000đ sung quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi 06 ngày tạm giữ trước đó.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 61,63 gam thuốc phiện, không hoàn lại.

+ Tịch thu tiêu hủy 90,50 gam thuốc phiện đựng trong một (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Ma Văn Th có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. “ Mặt sau có 06 chữ ký của người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ma Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày 13/6/2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Ma Văn Th (02);
- Người bào chữa (01).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa